

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày 29/01/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Bà Bùi Bích Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái** tham gia phiên tòa: Bà Mạc Minh Song – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST–TCDS ngày 16/12/2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST – DS ngày 20 ngày 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lương Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Lăng Tiến H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Lương Thị T trình bày:

Ngày 08/5/2020 anh Lăng Tiến H, trú tại: Tổ 12, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái có vay của chị số tiền mặt là 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*), thời hạn vay đến hết ngày 01/6/2020, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận và lập thành văn bản. Nhưng khi hết thời hạn vay anh H không thanh toán số tiền đã vay cũng như tiền lãi, mặc dù chị đã yêu cầu nhiều lần. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả tổng số gốc đã vay là 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 31/12/2020 bị đơn Lãng Tiến H trình bày: Anh có vay của chị Lương Thị T số tiền là 300.000.000^d (*ba trăm triệu đồng*) với mục đích vay tiền chi phí làm ăn, nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa thể thanh toán ngay số tiền đã vay cho chị T và đề nghị được thanh toán dần. Hiện nay do điều kiện đang đi làm ăn xa, anh H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến bị đơn Lãng Tiến H nhưng anh H vắng mặt. Do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định định pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau: Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lãng Tiến H phải thanh toán cho chị Lương Thị T số tiền đã vay và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Lãng Tiến H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét chứng cứ chị Lương Thị T xuất trình tại hồ sơ là 01 giấy vay tiền, có chữ kí của hai bên (bên cho vay và bên vay) trong đó thể hiện: anh Lãng Tiến H, sinh năm 1991 hiện đang trú tại Tổ 12, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có vay chị Lương Thị T trú tại Tổ 01, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái số tiền là 300.000.000^d (*ba trăm triệu đồng*), có thỏa thuận lãi suất cho vay nhưng không ghi rõ trong hợp đồng, thời hạn vay từ ngày 08/5/2020 đến hết ngày 01/6/2020. Đây được xác định là hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận về lãi suất và có thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Quá trình thực hiện hợp đồng, chị T trình bày từ khi vay đến khi hết hạn trả nợ, anh H không thanh toán số tiền đã vay. Bị đơn thừa nhận có vay nhưng chưa trả được, mặt khác Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của anh H và được chính quyền địa phương xác nhận địa chỉ của anh Lãng

Tiền H theo đúng địa chỉ chị T đã cung cấp và ghi trong hợp đồng bằng văn bản, đây được coi là “*đã ghi đầy đủ và đúng nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở*” theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 05/5/2017. Vì vậy, việc anh H còn nợ T số tiền 300.000.000^d là đúng thực tế. Đối với hợp đồng vay tài sản đã quá hạn trả nợ nhưng bên vay vẫn chưa thanh toán đủ số tiền đã vay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc nguyên đơn đòi lại tài sản là có căn cứ chấp nhận.

Theo đó tại khoản 1 §466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của người vay: “*Bên vay tự nguyện trả tiền theo đúng thời hạn và số tiền đã vay*”. Do vậy, cần bước anh H phải có nghĩa vụ thanh toán chị T số tiền vay.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất:

Khi giao kết hợp đồng chị T, anh H có thỏa thuận về lãi nhưng không xác định rõ lãi suất. Do đó, căn cứ các điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì số tiền lãi tính theo quy định pháp luật cụ thể như sau:

Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = 300.000.000^d x 0,83% x 24 ngày
= 1.992.000^d

Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả = 1.992.000^d x 0,83% x 07 tháng 28 ngày = 131.000^d

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = 300.000.000^d x 150% x 1,66% x 07 tháng 28 ngày = 59.262.000^d

Tổng số tiền lãi là: 61.385.000^d (*sáu mươi một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*)

Tổng số tiền gốc và tiền lãi anh Lãng Tiến H phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lương Thị T là: 300.000.000^d + 61.385.000^d = 361.385.000^d (*ba trăm sáu mươi một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

[4] *Về án phí:* anh Lãng Tiến H phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các §357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 §26, Điều 35, Điều 36, §147, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Lãng Tiến H phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lương Thị T tổng số tiền là: 361.385.000^d (ba trăm sáu mươi một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: anh Lãng Tiến H phải chịu 18.069.250^d (Mười tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lương Thị T được hoàn lại 7.500.000^d (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0008418 ngày 16/12/2020.

3. Về quyền kháng cáo: chị T @-íc quy @n kh,ng c, o b¶n, n trong h' n 15 ngày kÓ tở nguy tuy' n, n, anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Tr-êng híp b¶n, n, quy @t @Pnh @-íc thi hính theo quy @Pnh t' i §i @u 2 lu @t Thi hính, n d @n sù th × ng-êi @-íc thi hính, n d @n sù, ng-êi ph ¶i thi hính, n d @n sù cã quy @n tháa thu @n thi hính, n, quy @n y' u c Çu thi hính, n, tù nguy @n thi hính, n ho @c b P c-ìng ch @ thi hính, n theo quy @Pnh t' i §i @u 6, 7 v u 9 lu @t Thi hính, n d @n sù; thêi hi @u thi hính, n @-íc thùc hi @n theo quy @Pnh t' i §i @u 30 lu @t Thi hính, n d @n sù”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh

TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

